DI TRUYỀN LIÊN KẾT VỚI GIỚI TÍNH

DI TRUYỀN LIÊN KẾT VỚI GIỚI TÍNH

- **1. NHIỄM SẮC THỂ GIỚI TÍNH. (TB sinh dưỡng, sinh dục)**
  - Mang gen
    - quy định giới tính
      - Người, động vật có vú, ruồi giấm, cây gai, cây chua me...
        - Đực: XY.
        - Cái: XX.
      - Chim, bướm, ếch nhái, bò sát, dâu tây...
        - Đực XX.
        - Cái: XY.
      - Châu chấu...
        - Đực: XO.
        - Cái: XX.
    - quy định tính trạng thường ==> Di truyền liên kết với giới tính.
  -

    - Vùng tương đồng: Gen tồn tại thành từng cặp tương ứng.
    - Vùng không tương đồng trên Y: Gen trên Y, trên X không có alen tương ứng.
    - Vùng không tương đồng trên X: Gen trên X, trên Y không có alen tương ứng.
- **2. GEN TRÊN NST X. (Không có đoạn tương đồng trên Y)**
  - Thí nghiệm
    - Đối tượng: Ruồi giấm- Tính trạng: Màu mắt.
    - Lai thuận- Pt/c: Cái mắt đỏ x Đực mắt trắng.
      F1: 100% mắt đỏ.
      F1 tạp giao —> F2: 3 đỏ: 1 trắng(con đực).
    - Lai nghịch- Pt/c: Cái mắt trắng x Đực mắt đỏ.
      F1: 50% mắt đỏ (con cái): 50% mắt trắng (con đực).
      F1 tạp giao —> F2: 1 cái trắng: 1 cái đỏ: 1 đực trắng: 1 đực đỏ.
  - Giải thích
    - 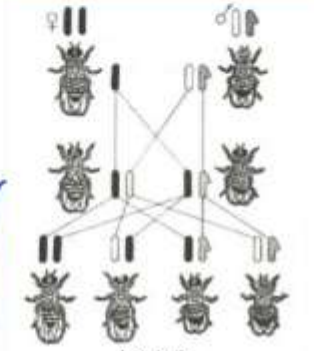

      Lai thuận
    - 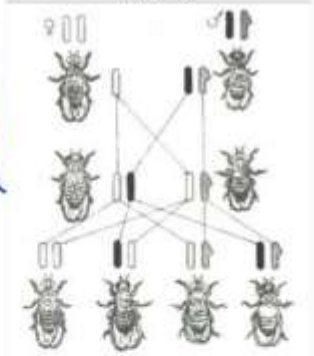

      Lai nghịch
  - Cơ sở tế bào học
    Sự phân li và tổ hợp của cặp NST giới tính trong quá trình giảm phân và thụ tinh.
  - Đặc điểm
    - Lai thuận nghịch cho kết quả khác nhau.
    - Tính trạng phân bố không đồng đều 2 giới.
      Tính trạng lặn phổ biến ở giới XY.
    - Có hiện tượng di truyền chéo
      - Gen trên X của "bố" truyền cho con gái.
      - Con trai nhận gen trên X từ "mẹ".
  - Ở người: Gen lặn nằm trên NST giới tính X gây bệnh mù màu, máu khó đông.
- **3. GEN TRÊN NST Y. (Không có đoạn tương đồng trên X)**
  - Ở các loài chứa ít gen.
  - Đặc điểm
    - Di truyền thẳng (di truyền 100% cho cả thể cùng giới đi giao tử).
    - Chỉ biểu hiện ở cá thể XY.
  - Ở người: Tật dính ngón tay 2-3, tật có tùm lông ở tai.
    Chỉ biểu hiện ở nam giới.
- **4. Ý NGHĨA CỦA DI TRUYỀN LIÊN KẾT GIỚI TÍNH.**
  - Dựa vào tính trạng liên kết với giới tính để sớm phân biệt đực, cái và điều chỉnh tỉ lệ đực, cái tùy thuộc vào mục tiêu sản xuất.
  - Ví dụ
    - Ở gà: Gen trội A nằm trên NST X quy định lông vằn (mái XAY x trốngXaXa).
    - Ở tằm: Gen trội A trên NST X quy định trứng (đã thụ tinh) màu sáng (cái XAY x đựcXaXa).